

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
(V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn)**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Đình Thông - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Trần Thị Thúy Hạnh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Hồng Lê – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 12/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2018 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, Theo Quyết định mở phiên họp số 38/2018/QĐ-TA ngày 01/10/2018, bao gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

1. Anh Lê Văn H; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tự do tại nước Tây Ban Nha.
2. Chị Nguyễn Thị L; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh. Hiện đang lao động tự do tại Đài Loan.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Anh Lê Văn H trình bày: Quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị L đăng ký kết hôn ngày 17/9/1995 tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện, xuất phát từ tình yêu nam nữ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến nay vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân, do hai vợ chồng đi lao động nước ngoài (mỗi người một nước) nên không có điều kiện quan tâm, gần gũi, chăm sóc nhau, tình cảm không còn, hôn nhân chỉ tồn tại trên danh nghĩa nên anh Lê Văn H đệ đơn yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Lê Văn H, sinh ngày 04/12/1995 (đã trưởng thành) và Lê Đan T, sinh ngày 25/01/2008. Anh yêu cầu được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi

con chung đôi với chị L. (trong thời gian chưa về nước anh nhờ chị Ngô Thị M thay anh chăm sóc cháu T. Chị Ngô Thị M có văn bản tự nguyện nuôi dưỡng cháu T thay anh H và không yêu cầu tiền nuôi dưỡng); Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Chị Nguyễn Thị L trình bày bằng văn bản có nội dung thống nhất với anh Lê Văn H về thời điểm kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, về quan hệ con chung và tài sản chung, đồng thời có yêu cầu được xét xử vắng mặt và ủy quyền việc giao nhận tài liệu chứng cứ cho chị Lê Thị H, địa chỉ: Thôn L, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của thẩm phán, thư ký và các đương sự đã phân tích nội dung vụ việc, các vấn đề đương sự đã thỏa thuận thống nhất được với nhau đã đề nghị Tòa án áp dụng Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Nghị quyết 01/2003/NQQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình đã được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến trình bày của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Anh Lê Văn H hiện đang lao động tại nước Tây Ban Nha, chị Nguyễn Thị L đang lao động tại Đài Loan. Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh- Bộ công an thì anh H đã xuất nhập cảnh nhiều lần, lần gần đây nhất sử dụng hộ chiếu số N1523582, xuất cảnh ngày 19/3/2018. Chị L sử dụng hộ chiếu số B8561497 xuất cảnh ngày 11/01/2016 qua Cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh, nên vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh theo quy định tại Điều 37 Bộ luật TTDS năm 2015, đồng thời những người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình anh Lê Văn H, chị Nguyễn Thị L đều có đơn xin được xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt người yêu cầu theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị L đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh, tuân thủ đầy đủ điều kiện kết hôn, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian dài. Tuy nhiên, do mỗi người đi lao động một nước, khoảng cách xa xôi về địa lý nên không có điều kiện gần gũi, chăm sóc, yêu thương nhau, tình cảm phai nhạt. Hiện tại cả hai đều tự nhận thấy không còn tình cảm, mong muốn ly hôn để xây dựng cuộc sống mới.

Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, các thành viên gia đình có nghĩa vụ tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau...nhưng cuộc hôn nhân của anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị L không đạt được mục đích đó.

Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ, chồng hoặc cả hai có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn” (khoản 1 Điều 51); “Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở đảm bảo quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn....” (Điều 55).

Như vậy, anh Huệ và chị Liên đã tự nguyện thỏa thuận ly hôn. Căn cứ quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình, HĐXX công nhận sự thỏa thuận này của các đương sự.

[2.2]Quan hệ con chung: Cháu Lê Văn H, sinh ngày 04/12/1995 (đã trưởng thành nên không xem xét), cháu Lê Đan T, sinh ngày 25/01/2008 hiện đang được chị Ngô Thị M, địa chỉ: Xóm L, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh nuôi dưỡng. Cháu có nguyện vọng được ở với bố. Chị L và anh H đã thống nhất giao con chung cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung đối với anh H.

Khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...”. Như vậy, anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị L đã thỏa thuận được với nhau về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ của mỗi bên sau khi ly hôn. Sự thỏa thuận đó cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Lê Đan T. Tuy nhiên, hiện tại anh H đang lao động nước ngoài, để đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của cháu Trường anh Lê Văn H và chị Ngô Thị M đã có sự thỏa thuận: Chị M chăm sóc cháu T thay anh H trong thời gian anh H lao động tại nước ngoài. Sự thỏa thuận này của các bên là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và vì quyền lợi của cháu Lê Đan T

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, Tòa không xem xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, đúng pháp luật, không vi phạm điều cấm. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu thuận tình ly hôn của họ để mỗi người tự xây dựng cuộc sống mới.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, 371, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 01/2003/NQQ-HĐTP ngày 16/4/2003 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Văn H và chị Nguyễn Thị L

2. Quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận giao con chung Lê Đan T, sinh ngày 25/01/2008 cho anh Lê Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, chị Nguyễn Thị L không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản. (Trong thời gian anh L chưa về nước chị Ngô Thị M tự nguyện chăm sóc cháu T thay anh H.

3. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Lê Văn H (đã nộp 300.000đ tại biên lai 001204 ngày 27/3/2018 tại Cục thi hành án Dân sự tỉnh Hà Tĩnh).

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND xã Xuân Liên, huyện Nghi Xuân;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN- CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Bùi Đình Thông